

Số: /KH-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức Đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ KH&CN liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) Quốc gia;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ KH&CN quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ KH&CN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu và Thông tư số 06/2025/TT-BKHCN ngày 04/6/2025 của Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ KHCN;

Căn cứ Thông tư số 16/2022/TT-BKHCN ngày 15/12/2022 của Bộ KH&CN ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học - QCVN 01:2022/BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở KH&CN;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-SKH&CN ngày 31/7/2025 của Giám đốc Sở KH&CN về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SKH&CN ngày 28/4/2025 của Giám đốc Sở KH&CN về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Sở KH&CN ban hành Kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025, nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nhằm bắt tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động kinh doanh xăng dầu tại các cơ sở được kiểm tra; qua đó đánh giá thực trạng nguồn hàng và chất lượng xăng dầu lưu thông trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở tham mưu các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với mặt hàng này trong giai đoạn mới.

- Phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm (nếu có).

- Hướng dẫn, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về chất lượng xăng dầu trong kinh doanh xăng dầu của các cơ sở được kiểm tra, góp phần bảo đảm an toàn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, văn minh.

2. Yêu cầu

- Triển khai hoạt động kiểm tra tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Hoạt động kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của cơ sở được kiểm tra.

- Lồng ghép trong công tác kiểm tra, thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chất lượng, nhãn hàng hóa trong hoạt động kinh doanh xăng dầu; nắm bắt việc tiếp cận văn bản pháp luật, am hiểu và thực thi pháp luật của các cơ sở; qua đó đề xuất, triển khai các giải pháp tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức pháp luật lĩnh vực tiêu chuẩn chất lượng trên địa bàn tỉnh phù hợp, hiệu quả.

- Thông báo, báo cáo kịp thời kết quả kiểm tra theo yêu cầu của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chế độ kiểm tra

Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra năm 2025 ban hành theo Quyết định số 44/QĐ-SKH&CN ngày 31/7/2025 của Giám đốc Sở KH&CN.

2. Đối tượng kiểm tra

Đối tượng kiểm tra là các loại xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học quy định tại QCVN 01:2022/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học được kinh doanh tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Xăng không chì, xăng E5, xăng E10;
- Nhiên liệu điêzen, nhiên liệu điêzen B5;
- Nhiên liệu sinh học gốc: Etanol nhiên liệu không biến tính, etanol nhiên liệu biến tính và nhiên liệu điêzen sinh học gốc B100.

3. Nội dung kiểm tra

a) Về chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Kiểm tra việc lưu giữ hồ sơ chất lượng đối với từng loại xăng dầu khi nhập vào tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN, gồm:

+ Biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu của thương nhân đầu mối hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân phân phối xăng dầu (Mẫu 1. BBLM-NP-CKCL Phụ lục kèm theo Thông tư 15/2015/TT-BKHCN);

+ Biên bản lấy mẫu, bàn giao mẫu và kiểm tra niêm phong (Mẫu 2. BBLM-BGM-KTNP Phụ lục kèm theo Thông tư 15/2015/TT-BKHCN);

+ Hồ sơ kiểm soát hệ thống bể chứa xăng dầu.

- Kiểm tra việc lưu giữ hồ sơ chất lượng (bản sao) của các mặt hàng xăng dầu đang kinh doanh tại cơ sở theo quy định tại khoản 5.1, 5.2 mục 5 QCVN 01:2022/BKHCN, gồm:

+ Đối với hàng hóa sản xuất, pha chế trong nước: Giấy chứng nhận hợp quy, Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận hợp quy (hoặc Giám định phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật); Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu có xác nhận của cơ quan kiểm tra (hoặc Văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng nhập khẩu của cơ quan kiểm tra).

+ Các tiêu chuẩn công bố áp dụng của mặt hàng xăng dầu đang kinh doanh.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn ISO/TS 29001 tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

+ Chính sách chất lượng dạng văn bản thể hiện cam kết cung cấp cho khách hàng xăng dầu có đầy đủ số lượng và chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng.

+ Quản lý mẫu (lấy mẫu, niêm phong mẫu, bàn giao mẫu và lưu mẫu xăng dầu phục vụ việc đối chứng khi có tranh chấp về chất lượng) và thực hiện quy chế kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.

+ Kiểm soát sự phù hợp của hệ thống bể chứa xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

+ Xử lý xăng dầu không phù hợp.

+ Giải quyết khiếu nại.

+ Kiểm soát hồ sơ (danh mục các hồ sơ cần lưu giữ).

+ Các tài liệu khác (nếu cần) dựa trên nhu cầu quản lý của tổ chức và do tổ chức tự quy định.

b) Về thực hiện ghi thông tin loại xăng, nhiên liệu điêzen tại các trạm hoặc cửa hàng kinh doanh nhiên liệu hoặc phương tiện phân phối, bán lẻ khác phải ghi rõ loại xăng và/hoặc nhiên liệu điêzen, tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Thông tư 15/2015/TT-BKHCN và khoản 5.5 mục 5 QCVN 01:2022/BKHCN với các thông tin sau:

- Đối với xăng không chì: Trị số octan và mức chất lượng phù hợp với mức tiêu chuẩn khí thải;

- Đối với xăng sinh học: Trị số octan, tỷ lệ etanol nhiên liệu được phối trộn và mức chất lượng phù hợp với mức tiêu chuẩn khí thải;

- Đối với nhiên liệu điêzen: Hàm lượng lưu huỳnh;

- Đối với nhiên liệu điêzen B5: Tỷ lệ nhiên liệu điêzen sinh học gốc và hàm lượng lưu huỳnh.

4. Số lượng cơ sở và địa bàn kiểm tra

Gồm 20 cơ sở trên địa bàn tỉnh được phê duyệt theo Quyết định số 44/QĐ-SKHCN (*chi tiết tại Phụ lục I đính kèm*).

5. Tiến độ triển khai thực hiện

Dự kiến thời gian triển khai công tác kiểm tra từ ngày 05/9 đến 22/10/2025, tiến độ chi tiết như sau:

TT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện
1	Xây dựng dự thảo kế hoạch; gửi góp ý dự thảo kế hoạch	Trước ngày 05/9
2	Tiếp nhận góp ý; hoàn chỉnh kế hoạch, phê duyệt kế hoạch	Trước ngày 10/9

3	Ban hành quyết định kiểm tra, thông báo đến các cơ sở được kiểm tra	Trước ngày 11/9
4	Tổ chức kiểm tra tại cơ sở (30 ngày, theo Quyết định số 44/QĐ-SKHCN)	Từ ngày 18/9 đến 18/10
6	Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra (nếu có)	Trước ngày 20/10
7	Báo cáo kết quả kiểm tra	Trước ngày 22/10

6. Kinh phí tổ chức thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện cuộc kiểm tra: **7.000.000 đồng**, bằng chữ: *Bảy triệu đồng chẵn* (chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

- Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN được phân bổ cho công tác kiểm tra, kiểm soát năm 2025 theo Quyết định số 57/QĐ-SKHCN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

Đoàn kiểm tra gồm:

- Trưởng đoàn: Trưởng phòng Phòng TCĐLCL;
- Phó Trưởng Đoàn, các thành viên: Chuyên viên Phòng TCĐLCL.

2. Trách nhiệm thực hiện

- Nhiệm vụ chung: Chỉ đạo chung công tác kiểm tra; thành lập Đoàn kiểm tra; xem xét và giải quyết công tác xử lý vi phạm hành chính; tổ chức báo cáo.

- Giao Phòng TCĐLCL:

+ Chủ trì tham mưu Sở KH&CN triển khai Kế hoạch kiểm tra; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; làm Trưởng đoàn kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra; trực tiếp kiểm tra nội dung về chất lượng và ghi thông tin loại xăng, nhiên liệu diesel; lập biên bản kiểm tra;

+ Trong phạm vi thẩm quyền, Trưởng Đoàn kiểm tra thực hiện lập biên bản vi phạm hành chính trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp qua kiểm tra mà chưa đủ thẩm quyền để xem xét, đánh giá, làm rõ thì Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Lãnh đạo Sở đề yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan thanh tra có thẩm quyền tiến hành thanh tra.

+ Trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Lãnh đạo Sở, Trưởng đoàn kiểm tra xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, văn bản yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra trình Lãnh đạo Sở.

+ Phối hợp với Văn phòng Sở đảm bảo hậu cần cuộc kiểm tra, gồm: Đóng dấu

hồ sơ kiểm tra (các Quyết định kiểm tra, biên bản kiểm tra, phiếu kiểm tra hàng hoá,...), giấy đi đường, tạm ứng kinh phí, thanh toán các khoản chi phí liên quan,...

+ Tổng hợp kết quả và tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra.

- Giao Văn phòng Sở: Đảm bảo hậu cần cuộc kiểm tra, tạm ứng, công tác thanh quyết toán kinh phí cho hoạt động kiểm tra./.

Nơi nhận :

- Giám đốc Sở (VBĐT, báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở (VBĐT, đề biết);
- Lưu: VT, Kế toán, TĐC (TT, 02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Phước Đức

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 9 năm 2025 của
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)

TT	TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA	Khoảng cách từ trụ sở 37 Hùng Vương	Ghi chú
1	Trạm xăng dầu số 86 - Công ty xăng dầu Quân đội Khu vực 3 51 Lê Hồng Phong, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	2,3 km	Khuc vực 1
2	Petrolimex - Cửa hàng 20 - Công ty xăng dầu Phú Khánh Đường 2/4, cụm Đông Bắc, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	6,5 km	
3	CHXD Vĩnh Thái - HTX Cơ giới Xây dựng Vĩnh Thái Thôn Thủy Tú, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	4,5 km	
4	CHXD số 02 Lê Hồng Phong - Công ty CP xe khách Khánh Hòa 02 Tổ Hữu, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	2,5 km	
5	CHXD Nguyễn Khuyến - Công ty TNHH Ngọc Tú 117 + 135D Nguyễn Khuyến, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	6,4 km	
6	CHXD vật tư NN Diên Khánh - Công ty CP vật tư Phú Khánh 26 Hùng Vương, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	13,5 km	Khu vực 2
7	CHXD Diên Xuân - Công ty TNHH Diên Xuân Thôn Xuân Đông, xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa	30 km	
8	CHXD Châu Thành - Công ty TNHH Xăng dầu Châu Thành NT QL 1A, thôn Phú Hậu, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa	17 km	
9	CHXD Vỹ Lâm - Công ty TNHH Vỹ Lâm Thôn 1, xã Diên Điện, tỉnh Khánh Hòa	16 km	
10	CHXD Cường Tâm - Công ty TNHH MTV Cường Tâm Thôn Phú Ân Nam 5, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	11 km	
11	Trạm xăng dầu số 41 - Công ty xăng dầu Quân đội Khu vực 3 QL 1A, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	50 km	Khu vực 3
12	Petrolimex - Cửa hàng 14 - Công ty xăng dầu Phú Khánh QL 1A, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	65 km	
13	CHXD Sơn Tùng Cam Ranh - Công ty TNHH MTV Sơn Tùng Cam Ranh TDP Lợi Phú, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa	55 km	
14	Petrolimex - Cửa hàng 9 - Công ty xăng dầu Phú Khánh QL 1A, Bãi Giếng, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	35 km	
15	CHXD Trung Hòa 2 - Công ty TNHH Trung Hòa Tổ 3, xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	35 km	
16	CHXD Toàn Phát - Công ty TNHH MTV TM DV Toàn Phát Thôn Tân Mỹ, xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa	45 km	Khu vực 4
17	CHXD số 1 - Công ty TNHH xăng dầu Ninh Hòa Thôn Mỹ Lệ, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	40 km	
18	CHXD Ninh Đông - Công ty TNHH TM Như Quân Thôn Quang Đông, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	65 km	
19	CHXD Gia Mỹ - Công ty TNHH Bá Phát Tỉnh lộ 7, thôn Gia Mỹ, xã Bắc Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	40 km	
20	CHXD Ngọc Dung - Công ty TNHH Vận tải Du lịch Khánh Yên Thôn Đông, xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa	95 km	

Phụ lục II

DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM TRA

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 9 năm 2025 của
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí xăng xe, đường bộ đi kiểm tra (sử dụng xe ô tô Sở KH&CN)				4.424.000
1.1	Khu vực 1 (05 cơ sở): 02 ngày, tổng 60 km Số lít xăng: 60 km x 20 lít/100 km = 12 lít	Lít	12	22.000	264.000
1.2	Khu vực 2 (05 cơ sở): 02 ngày, tổng 200 km Số lít xăng: 200 km x 20 lít/100 km = 40 lít	Lít	40	22.000	880.000
1.3	Khu vực 3 (05 cơ sở): 02 ngày (trong đó, có 01 ngày đi xã Khánh Vĩnh), tổng 300 km Số lít xăng: 300 km x 20 lít/100 km = 60 lít	Lít	60	22.000	1.320.000
1.4	Khu vực 4 (05 cơ sở): 02 ngày, tổng 400 km Số lít xăng: 400 km x 20 lít/100 km = 80 lít	Lít	80	22.000	1.760.000
1.5	Phí giao thông đường bộ (chỉ áp dụng Khu vực 4)	Lượt	4	50.000	200.000
2	Công tác phí đi kiểm tra (Khu vực 2, 3, 4)				2.000.000
2.1	04 người x 05 ngày	Ngày x người	20	80.000	1.600.000
2.2	04 người x 01 ngày (công tác tại xã Khánh Vĩnh)	Ngày x người	4	100.000	400.000
3	Văn phòng phẩm (biên bản, hồ sơ kiểm tra,...)				576.000
TỔNG CỘNG: (1)+(2)+(3)					7.000.000
Tổng cộng bằng chữ: Bảy triệu đồng chẵn					